

Bản án số: 88/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Cán Xuân Lĩnh

Thư ký Toà án nhân dân huyện TT ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1987 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn M, xã K, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X và con bà Đỗ Thị C; có vợ Trịnh Thị T; có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 29/2014/HSST ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện HĐ - Hà Nội xử phạt Đỗ Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và liên đới bồi thường trong đó khoản của Đỗ Văn T phải bồi thường số tiền 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Đỗ Ngọc K và bồi thường số tiền 3.250.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C; án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 1.075.000 đồng. Ngày 29/01/2016, Đỗ Văn T chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Ngày 03/7/2014, Đỗ Văn T đã chấp hành xong khoản thu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án và ngày 16/5/2014 Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ - Hà Nội ra quyết định thi hành án số 224 đối với

khoản Đỗ Văn T phải liên đới bồi thường. Ngày 01/7/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ - Hà Nội ra quyết định ủy thác thi hành án đối với khoản Đỗ Văn T phải bồi thường là 3.250.000 đ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT - Hà Nội. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT không thể hiện trên hệ thống sổ sách theo dõi về việc tiếp nhận ủy thác thi hành án đối với khoản yêu cầu bồi thường này.

Ông Đỗ Ngọc K có đơn yêu cầu thi hành án và ngày 16/5/2014 Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ - Hà Nội quyết định thi hành án số 287 đối với khoản Đỗ Văn T phải liên đới bồi thường. Ngày 08/12/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ - Hà Nội ra quyết định ủy thác thi hành án đối với khoản Đỗ Văn T phải bồi thường là 13.750.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT - Hà Nội. Ngày 09/07/2019, T đã thi hành xong khoản tiền bồi thường nêu trên theo biên lai số 3478 ngày 09/7/2019 (tính đến ngày 21/4/2019 chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/5/2024 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TT. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã DN, huyện TT, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2019, Đỗ Văn T và Tạ Đình M, đi đến xã DN, huyện TT, TP. Hà Nội. Khi đi qua quán Karaoke Quân Phương thuộc thôn HB, xã DN thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Dream mang BKS: 33M4 - 6713 dựng ngoài cửa không có người trông coi. T đi đến chỗ chiếc xe máy thì thấy xe không khóa cổ, khóa càng thì T liền dắt xe ra ngoài đi được khoảng 20m rồi ngồi lên yên xe, sau đó M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 29E2 - 228.05 của M và dùng chân đẩy chiếc xe Dream của T đi ra đường TL420. Chị Nguyễn Thị Đ, trú tại: thôn HB, xã DN, huyện TT, TP. Hà Nội phát hiện bị mất xe mô tô BKS: 33M4 - 6713 liền gọi điện thoại cho chồng là anh Nguyễn Trung H, trú tại: xã DN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Trung H lấy xe mô tô đi tìm, khi đi đến khu vực bãi rác xã DN trên đường TL420 thì anh Nguyễn Trung H phát hiện và dùng chân đạp vào xe của M điều khiển làm cả 2 xe đổ xuống đường. Sau đó, M bỏ chạy về hướng Q còn T bị anh H và người dân bắt giữ đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã DN.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 đến 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật: Tịch thu tiêu huỷ 01 tay công gắn liền 01 khẩu lục giác và 03 lục giác đầu dẹt bằng (vam phá khóa).

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/4/2024 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Dream BKS: 33M4 - 6713 của chị Nguyễn Thị Đ trị giá 1.750.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.750.000 đồng. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Do bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 21/4/2019, Đỗ Văn T tiếp tục trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội Đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự; Bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo Đỗ Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các tình tiết khác:

Đối với Tạ Đình M: Theo lời khai của Đỗ Văn T thì Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2019, T đi đến quán cafe của Tạ Đình M ở xã Vân Côn, huyện Hoài Đức - thành phố Hà Nội. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì M rủ T đến xã DN để ăn uống. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 29E2 - 228.05 chở T đi đến xã DN, huyện TT, TP. Hà Nội. Khi đi qua quán Karaoke Quân Phương thuộc thôn Hòa Bình, xã DN, huyện TT - TP. Hà Nội thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Dream mang BKS: 33M4 - 6713 dựng ngoài cửa không có người trông coi. M điều khiển xe chở T đi qua vị trí chiếc xe Dream được khoảng 10m thì M dừng xe lại cho T xuống và đi đến dắt xe Dream ra ngoài rồi ngồi lên yên xe, sau đó M điều khiển xe mô tô của M và dùng chân đẩy chiếc xe Dream của T đi ra đường TL420 thì bị phát hiện. Quá trình điều tra vụ án Tạ Đình M không khai nhận hành vi cùng Đỗ Văn T lấy trộm tài sản ngày 21/4/2019. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác để xác định Tạ Đình M cùng Đỗ Văn T trộm tài sản ngày 21/4/2019. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT tách tài liệu liên quan đến hành vi của Tạ Đình M để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 tay công gắn liền 01 khẩu lục giác và 03 lục giác đầu dẹt bằng (vạm phá khóa).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 03/5/2024.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 tay công gắn liền 01 khẩu lục giác và 03 lục giác đầu dẹt bằng (vạm phá khóa).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên